

Số: 1244 /QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học
đạt giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp trường năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2010, Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ - TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ vào Thông tư số 18/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng xét giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của trường Đại học Kinh tế Quốc dân tại phiên họp ngày 10/07/2017 và ngày 13/07/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho 433 sinh viên thực hiện 123 công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp trường năm 2017. (có danh sách kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Kèm theo Giấy khen, thưởng cho các công trình sinh viên đạt giải với mức thưởng như sau:

- 10 công trình đạt **giải Nhất**, mỗi công trình được thưởng 500.000đ;
- 12 công trình đạt **giải Nhì**, mỗi công trình được thưởng 400.000đ;
- 22 công trình đạt **giải Ba**, mỗi công trình được thưởng 300.000đ;
- 79 công trình đạt **giải Khuyến khích**, mỗi công trình được thưởng 200.000đ;
- Kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của Hiệu trưởng.

Điều 3. Trưởng phòng QLKH, TC-KT, TH, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu TH, QLKH



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Trần Thọ Đạt

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH. KINH TẾ QUỐC DÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT GIẢI THƯỜNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017
ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN CỦA HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
(Kem theo quyết định khen thưởng số: 1244 /QĐ - ĐHKQTĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng)

STT	Tên công trình và sinh viên thực hiện	Giáo viên hướng dẫn
	Giải Nhất: 10 công trình	
1.	Đánh giá mức độ hài lòng của hành khách về chất lượng dịch vụ xe buýt nhanh BRT tại Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Huy, Nguyễn Hoàng Anh, Lớp: E-BBA6 A, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	PGS.TS. Lê Thị Lan Hương
2.	Nghiên cứu năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam giai đoạn 2010-2016 <i>Nhóm sinh viên: Trương Mỹ Thương, Nguyễn Việt Anh, Phí Thị Thu Hà, Chu Thị Hoa, Hoàng Thị Hạnh Lớp: KTPT 55A, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i>	Ths.NCS Phí Hồng Linh
3.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các nước Asean trong bối cảnh hội nhập AEC <i>Nhóm sinh viên: Lê Thị An Thái, Nguyễn Thị Hà, Phí Thị Ngọc Phương, Lớp: Kinh tế học 56, Khoa Kinh tế học</i>	PGS.TS. Lê Quốc Hội
4.	Tác động của cấu trúc kỳ hạn nợ đến quyết định đầu tư của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo niêm yết tại Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Hồng Minh, Nguyễn Phan Thu Phương, Lưu Tuấn Đức, Trần Xuân Chiến Lớp: Tài chính Doanh nghiệp 56A, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	TS. Lê Đức Hoàng
5.	Tác động của mạng xã hội đến kết quả học tập của sinh viên tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Minh Huệ, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Tạ Bích Thủy Lớp: QTNL56A, Khoa Kinh tế & QLNNL</i>	ThS. Hoàng Thị Huệ
6.	Nghiên cứu về sự hài lòng của người dân với cảnh sát giao thông trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Trần Hải Dương, Trần Thu Thủy, Ngô Thế Tùng, Lớp: E-BBA7 A, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	TS. Phan Thị Thục Anh
7.	Tác động của vốn con người đến tăng trưởng kinh tế đồng bằng sông Hồng <i>Nhóm sinh viên: Đồng Thị Yến Phương, Ngô Thị Ngọc Bích, Hoàng Thị Hồng Ngân, Nguyễn Thị Thanh Ngân, Lê Thị Thu Trang, Lớp: KTPT 56A, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i>	PGS.TS. Vũ Thị Tuyết Mai

8.	Phản ứng của người lao động đối với vấn đề tăng tuổi nghỉ hưu ở một số tỉnh phía Bắc <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Linh, Đào Thanh Huyền, Phạm Thùy Dung, Vũ Chi Lựu</i> <i>Lớp: BH56, Khoa Bảo hiểm</i>	TS Nguyễn Thị Hải Đường
9.	The Fourth Industrial Revolution & Vietnamese Economics Students “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sinh viên khối ngành kinh tế ở Việt Nam” <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Việt Anh, Hoàng Anh Dũng, Trần Thị Mai Hương, Nguyễn Minh Khuê</i> <i>Lớp: Kế toán Tiên tiến 56, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	PGS. TS. Đỗ Thị Đông
10.	Ảnh hưởng của quảng cáo xác nhận tới ý định mua của người tiêu dùng Việt Nam: Nghiên cứu tình huống Vinacafé <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Minh Hạnh, Nguyễn Thùy Dương, Hoàng Ngọc Hà</i> <i>Lớp: CLC Marketing 57, Khoa Marketing</i>	PGS.TS Phạm Thị Huyền
Giải Nhì: 12 công trình		
1.	Sự hài lòng của sinh viên về công việc làm thêm trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Kiều Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thảo, Trần Phương Anh, Nguyễn Bá Trung Kiên</i> <i>Lớp: E-BBA7 B, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	TS. Trần Văn Hùng
2.	Đánh giá thực trạng các phương thức huy động vốn trong các doanh nghiệp startup ở VN <i>Nhóm sinh viên: Lã Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Trung Kiên</i> <i>Phan Thị Hồng Ngọc, Trịnh Hoàng Long, Lớp: KTĐT 56B, Khoa Đầu tư</i>	Ths. Đinh Anh Tuấn
3.	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thu nhận kiến thức môn chuyên ngành của sinh viên trường Đại học kinh tế Quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Ngọc Lan, Trần Huyền Trang, Nguyễn Gia Nguyên, Nguyễn Lê Duy Tân</i> <i>Lớp: KTQT56, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	Ths. Nguyễn Thị Bích Ngọc B
4.	Chi phí cơ hội và chi phí giao dịch trong hoạt động cho vay tại hiệu cầm đồ: trường hợp nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Vũ Đức Minh, Đặng Quỳnh Vân, Phạm Thị Phương Anh</i> <i>Lớp: Tài chính Doanh nghiệp 56A, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	PGS.TS. Lê Thanh Tâm
5.	Đánh giá nhận thức sinh viên về mở rộng mạng lưới xã hội nhằm gia tăng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp <i>Nhóm sinh viên: Bùi Thị Vân, Phạm Mai Giang, Trần Thị Minh Hằng, Đào Thị Mai, Phùng Thị Nhung</i> <i>Lớp: KT&QLNNL56, Khoa Kinh tế & QLNNL</i>	Ths. Phạm Hương Quỳnh

6.	Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sách và các ấn phẩm vi phạm bản quyền của sinh viên các trường ĐH trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Thuỳ, Nguyễn Thị Yến Vân</i> <i>Lớp: E-BBA7 B, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	Ths. Nguyễn Tuấn Minh
7.	Vai trò của tài chính đối với việc nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh <i>Nhóm sinh viên: Trần Tuấn Vinh, Nguyễn Duy Hiệp, Trịnh Thị Yến Nhi,</i> <i>Lớp: Tài chính Công 56, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Bất
8.	English Speaking errors among the first year Business English students of National Economics University (Những lỗi nói Tiếng Anh của các sinh viên năm thứ Nhất chuyên ngành Tiếng Anh thương mại – Trường ĐH KTQD) <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Kiều Loan, Hoàng Thị Nhân, Nguyễn Anh Đức, Dương Thị Thúy Hà</i> <i>Lớp: Tiếng Anh thương mại 56B, Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế</i>	ThS. Ngụy Thùy Trang
9.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua BH toàn diện học sinh sinh viên của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Phạm Hải Quỳnh, Phan Minh Quang, Lớp: BHXH 58, Khoa Bảo hiểm</i> <i>Vũ Phan Dũng, lớp TCTT 56B, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	ThS Tô Thị Thiên Hương
10.	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến nguồn thu cân đối xuất nhập khẩu ở Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Bùi Thị Kim Thúy, Kim Chu Khánh Linh, Nguyễn Thị Hải Quỳnh – Tài chính công 55</i> <i>Phạm Quốc Thành, Phạm Thành Long – Tài chính tiền tệ 56A, Câu Lạc Bộ Sinh viên Nghiên cứu khoa học</i>	TS. Phan Hữu Nghị
11.	Đánh giá độ hài lòng của khách du lịch quốc tế đối với bảo tàng trong nội thành Hà nội <i>Nhóm sinh viên: Đỗ Ngọc Anh, Hoàng Phương Dung, Nguyễn Phương Linh, Nguyễn Hồ Phương Trinh</i> <i>Lớp: E-BBA7 B, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	PGS.TS. Vũ Thành Hưng
12.	Ứng dụng của sản xuất sạch hơn trong sản xuất giấy Kraft tại công ty Bắc Hà, Bắc Giang <i>Sinh viên: Ngô Thị Mai</i> <i>Lớp: Kinh tế QLTN&MT K55, Khoa Môi trường & Đô thị</i>	PGS.TS. Lê Thu Hoa
Giải Ba: 22 công trình		
1.	FTA giữa VN với Hàn Quốc – cơ hội tăng cường thu hút FDI vào Việt Nam trong giai đoạn tới <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Thu, Trần Hương Trang, Lâm Ngọc Ánh</i> <i>Lớp: KTĐT 56C, Khoa Đầu Tư</i>	TS. Đinh Đào Ánh Thủy

2.	Ảnh hưởng của các yếu tố về tính cách tới hiệu quả công việc của kế toán viên <i>Nhóm sinh viên: Phí Thị Tuyết Hương, Trần Thị Như Hiếu, Trần Phương Thảo, Đoàn Thị Minh, Đường Phan Trọng Lớp: Kiểm toán 57C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	ThS. Nguyễn Phương Linh
3.	Mức độ sẵn sàng của học sinh lớp 12 đối với kỳ thi THPT quốc gia khi Bộ Giáo dục và đào tạo thay đổi phương án thi <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Vân Anh, Phạm Thị Minh Phương Lớp: Kiểm toán 57C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	ThS. Nguyễn Phương Linh
4.	An investigation into Problems of Oral Presentation in English among the third year Business English students at National Economics University. (Nghiên cứu những khó khăn trong việc thuyết trình bằng tiếng Anh đối với sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Tiếng Anh thương mại- ĐH kinh tế Quốc dân) <i>Nhóm sinh viên: Trịnh Ngọc Ánh, Nguyễn Ngọc Hoài, Thân Thị Quỳnh Liên, Phạm Ánh Tuyết, Lớp TATM56A, Nguyễn Thị Thanh; TATM56C, Khoa Ngoại Ngữ Kinh tế</i>	ThS. Nguyễn Thùy Trang
5.	Đánh giá nhu cầu tham gia bảo hiểm sức khỏe đối với người dân độ tuổi 40-45 trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Hoàng Diệu Linh, lớp TCTT 56B Lê Trần Hà Trang, Nguyễn Hồng Hạnh, lớp TCTT 58A2 Lê Đức Khiêm, Lớp TCDN 56B Vũ Tuấn Hoàng, lớp KTBH57A, Khoa Bảo hiểm</i>	ThS Phan Anh Tuấn
6.	Ngăn ngừa giảm thiểu chất thải rắn : Kinh nghiệm quốc tế và khả năng áp dụng tại Việt Nam <i>Sinh viên: Đặng Quỳnh Trang Lớp: Kinh tế & quản lý TN&MT K55, Khoa Môi trường& Đô thị</i>	TS. Nguyễn Công Thành
7.	Ảnh hưởng của yếu tố tác động hành vi đến quyết định im lặng khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục của người chứng kiến: nghiên cứu tại 4 trường đại học ở Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Đào Thị Hương Giang, Hoàng Thu Hà Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Lê Thị Phương, Phạm Minh Trang Lớp: CLC Marketing 56, Khoa Marketing</i>	PGS.TS Vũ Huy Thông
8.	A Study on Using Accounting Information to Forecast Cash Flows from Operating Activities of Non - Financial Listed Companies in Hanoi Stock Exchange “Nghiên cứu sử dụng thông tin kế toán trong dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội” <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Hà Thanh, Nguyễn Tống Khánh Linh, Nguyễn Thùy Linh Lớp: Kiểm toán CLC 56, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	Nguyễn Thanh Hiếu

9.	Các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn trường ĐH Kinh tế Quốc dân của sinh viên <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Ngân, Vi Phương Thảo, Phạm Quốc Việt</i> <i>Lớp: Kinh tế học 56, Khoa Kinh tế học</i>	TS. Trần Khánh Hưng
10.	Công tác xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn thành phố HN giai đoạn 2011-2016 <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Thùy Linh, Hoàng Thị Mai Anh</i> <i>Lớp: KTĐT 56C, Khoa Đầu Tư</i>	PGS.TS Nguyễn Bạch Nguyệt
11.	Thông tin không đối xứng trên thị trường rau an toàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thùy Linh, Lê Quỳnh Ngọc, Trần Khánh Hòa</i> <i>Lớp: KTPT 56A, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i>	TS. Đặng Thị Lệ Xuân
12.	Yếu tố ảnh hưởng quyết định đầu tư của công ty: trường hợp của các công ty bất động sản niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012- 2015 <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Thanh Vân, Lớp: Ngân hàng và Tài chính- IBD UWE 19, Viện Đào tạo quốc tế</i>	GS.TS. Hoàng Văn Hoa
13.	Nghiên cứu đánh giá năng lực của sinh viên kế toán kiểm toán trường ĐH Kinh tế Quốc dân trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế <i>Nhóm sinh viên: Đinh Thanh Hà, Lương Ngọc Hương, Trịnh Mỹ Linh, Kế toán 56A</i> <i>Trần Đức Nghĩa, Nguyễn Tiến Trung, Lớp Kiểm toán 56C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	PGS.TS Lê Kim Ngọc
14.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí vốn của các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Thái Hưng, Đỗ Thị Thanh Hải, Nguyễn Việt Anh, Lê Thị Thùy Linh,</i> <i>Lớp: Kiểm toán 56B, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	PGS.TS Trần Mạnh Dũng
15.	Đánh giá trình độ và tác động của các nhân tố lên dân trí tài chính của sinh viên đại học trên địa bàn Hà Nội <i>Sinh viên: Bùi Thị Mai Anh, Lớp: Ngân hàng K55, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Khúc Thế Anh
16.	Đánh giá phát triển du lịch bền vững: trường hợp mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại Bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Thị Tú Anh, Phạm Thị Kiều Oanh, Phùng Minh Tâm</i> <i>Lớp: KTPT 56B, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i>	PGS. TS. Vũ Cương
17.	Phân tích tình trạng nghèo tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội <i>Sinh viên: Trần Huyền Trang</i> <i>Lớp: Kinh tế quản lý đô thị K55, Khoa Môi trường & Đô thị</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền
18.	Các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả thu nhận kiến thức chuyên ngành của sinh viên các trường đại học khu vực miền Bắc. <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Hoàng Giang, Nguyễn Hữu Thắng, Hà Thị Lệ Thủy, Nguyễn Thị Minh Hằng</i> <i>Lớp: Tin học kinh tế K55, Khoa Tin học kinh tế</i>	TS. Đoàn Quang Minh

19.	Các nhân tố ảnh hưởng tới dự định sử dụng dịch vụ đào tạo trực tuyến của sinh viên-Nghiên cứu trường hợp trường Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Phan Phương Nam, Ngô Thu Hà, Lê Thị Thu Quế</i> <i>Lớp: Quản lý kinh tế 56B, Khoa Khoa học quản lý</i>	TS. Nguyễn Thị Hồng Trang
20.	Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT <i>Nhóm sinh viên: Khúc Thị Vui, Đỗ Thị Ánh Tuyết, Vũ Thị Liễu</i> <i>Lớp: KH 56A, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i>	TS. Đặng Thị Lệ Xuân
21.	Đánh giá nhu cầu sử dụng sản phẩm bảo hiểm thai sản dành cho phụ nữ trong độ tuổi 18-45 trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Lan Hương, Hà Nguyễn Kiều Anh</i> <i>Lớp: BH56, Khoa Bảo hiểm</i>	TS Nguyễn Thị Chính
22.	Khảo sát những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm của sinh viên các trường khối kinh tế trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Lại Trung Kiên, Lê Phương Thảo</i> , <i>Lớp: Thương mại quốc tế 57, Viện Thương mại & KTQT</i> <i>Trần Bùi Ngọc Anh, Lớp QTKDTH 56B, Khoa Quản trị kinh doanh</i>	Ths. Lại Mạnh Khang
Giải Khuyến khích: 79 công trình		
1.	Mối quan hệ giữa phương pháp quản lý thời gian và kết quả học tập. <i>Nhóm sinh viên: Đặng Thu Hương, Bùi Minh Ngọc, Đỗ Thị Hồng Diệu</i> <i>Lớp: Quản lý kinh tế 56B, Khoa Khoa học quản lý</i>	Ths. Dương Thùy Linh
2.	Chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với người dân nông thôn. Nghiên cứu và so sánh thực hiện tại xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. <i>Nhóm sinh viên: Trần Thị Quỳnh Anh, Lê Thị Hồng Lý, Hoàng Thị Anh Đào, Đinh Thị Cẩm Duyên</i> <i>Lớp: Quản lý công 56, Khoa Khoa học quản lý</i>	PGS. TS. Mai Ngọc Anh
3.	Ảnh hưởng của việc làm thêm đến kết quả học tập của sinh viên trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Thương, Lò Mai Huyền, Ngô Thị Linh Trang</i> <i>Lớp: Quản lý kinh tế 56A, Khoa Khoa học quản lý</i>	Ths. Dương Thùy Linh
4.	Yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ chăm sóc khách hàng của chuỗi cửa hàng bánh Cờ Rập <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Mỹ Duyên, Lê Thị Thu Hằng, Nguyễn Tú Anh</i> <i>Lớp: Quản lý kinh tế 56B, Khoa Khoa học quản lý</i>	Ths. Dương Thùy Linh

5.	Những nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thoát nghèo của người dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Phạm Thị Ngọc Mai</i> <i>Lớp: Quản lý kinh tế 56A, Khoa Khoa học quản lý</i>	TS. Nguyễn Thị Lệ Thủy
6.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Trần Quỳnh Trang, Lê Đình Đạt, Lê Trần Minh Trang</i> <i>Lớp: Quản lý công 57, Khoa Khoa học quản lý</i>	Ths. Mạc Thị Hải Yến
7.	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng tại chuỗi cửa hàng tiện lợi Circle K quận Thanh Xuân <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thanh Quỳnh Chi, Vũ Thị Thủy Ngọc, Trịnh Thị Hà Vân</i> <i>Trần Thanh Hằng, Đoàn Thị Thanh Hiền, Lớp: Quản lý kinh tế 56B, Khoa Khoa học quản lý</i>	Ths. Đinh Viết Hoàng
8.	Chính sách giải quyết ô nhiễm ánh sáng tại Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Thu Giang, Đoàn Hồng Quang</i> <i>Lớp: EPMP1, Khoa Khoa học quản lý</i>	TS. Nguyễn Hữu Xuyên
9.	Tác động của hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đến thị trường cổ phiếu Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Hoài Thu, Ngô Thị Kim Tuyền</i> <i>Lớp: Thị trường Chứng khoán 56, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Nguyễn Ngọc Trâm
10.	Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp ngành Bất động sản niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Công Duy, Bùi Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Hằng, Trần Thị Huệ</i> <i>Lớp: Tài chính Công 56, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	TS. Phạm Xuân Hòa
11.	Độc quyền nhóm trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam, và hàm ý một số chính sách <i>Nhóm sinh viên: Lý Minh Trí, Tống Khánh Linh</i> <i>Lớp: Ngân hàng K57B, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Khúc Thế Anh
12.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro thanh khoản trong nhóm NHTM cổ phần tại Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Duy Anh, Lớp: Ngân hàng K57B</i> <i>Phạm Ngọc Hải, Lớp: Tài chính Doanh nghiệp K57A, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Khúc Thế Anh
13.	Hành vi nắm giữ tiền mặt ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Đoàn Thị Hồng Oanh, Nguyễn Ngân Hạnh, Dương Thị Thùy Linh, Trần Thị Quỳnh Mai</i> <i>Lớp: Tài chính Doanh nghiệp 56A, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Nguyễn Nhật Linh

14.	Tác động của hành vi nhà quản trị tới rủi ro tài chính của doanh nghiệp niêm yết trên HNX và HoSE <i>Nhóm sinh viên: Chu Thị Ngân, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Phạm Thị Thùy, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Hoàng Thị Thu Uyên</i> <i>Lớp: Tài chính Doanh nghiệp 56A, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Hoàng Khánh
15.	Hiệu quả hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô: trường hợp nghiên cứu tại 7 quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Cao Cường, Nguyễn Đức Huy, Lớp: Tài chính Doanh nghiệp 56B, Nguyễn Hữu An, Lớp Tài chính Quốc tế 54, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	ThS. Phan Thị Thanh Hương
16.	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau xanh tại những vùng chuyên canh rau Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Trương Thị Giang, Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Quỳnh Lê, Lưu Thị Lan Hương</i> <i>Lớp: Tài chính Quốc tế 56, Viện Ngân hàng – Tài chính</i>	TS. Hoàng Thị Lan Hương
17.	Các yếu tố ảnh hưởng đến cơ hội việc làm sau quá trình thực tập của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Phương Linh, Vũ Hoàng Anh, Phan Thị Hải Yến, Đoàn Khánh Huyền</i> <i>Lớp: QTNL56A, Khoa Kinh tế & QLNNL</i>	Ths. Nguyễn Ngọc Hiên
18.	Các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc tại trụ sở chính Công ty Bưu điện Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Hà Linh</i> <i>Lớp: QTNL56B, Khoa Kinh tế & QLNNL</i>	Ths. Nguyễn Đức nhân
19.	Phân tích thái độ định hướng nghề nghiệp của sinh viên đại học- Nghiên cứu tình huống Kinh tế Quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Trần Việt Trinh, Đoàn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Thúy,</i> <i>Lê Hoàng Thùy Tiên, Trần Việt Trinh</i> <i>Lớp: QTNL56B, Khoa Kinh tế & QLNNL</i>	Ths. Phạm Hương Quỳnh
20.	Phân tích bản gốc và bản dịch Tiếng Việt Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP dưới góc độ ngữ pháp <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Xuân Đức, Lê Thị Hồng Anh, Đinh Thị Hồng Hạnh, TATM56B, Nguyễn Thị Hương Anh, Hoàng Thanh Hương, TATM56C, Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế</i>	TS. Phạm Thị Thanh Thùy
21.	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Bắc Ninh giai đoạn 2011-2025 <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Hải Ninh, Phan Thị Hằng, Dương Thị Phương. Lớp: KTĐT 56C, Khoa Đầu Tư</i>	TS. Phan Thị Thu Hiền
22.	Lập dự án người giúp việc – homehelprs <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Ánh Nguyệt, Chu Thị Phương Thảo, Lê Thị Thu Thảo, Bùi Kim Thúy, Lê Kim Ngân,</i> <i>Lớp: KTĐT 56C, Khoa Đầu Tư</i>	TS. Nguyễn Thị Thu Hà

23.	Cơ hội và thách thức trong việc sử dụng vốn từ quỹ đầu tư mạo hiểm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) lĩnh vực khoa học công nghệ cao ở VN <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Hương Sim, Trần Thị Thùy Dung Trương Thanh Huyền, Hoàng Thị Tấm, Trịnh Thị Thanh Xuân, Lớp: KTĐT 56B, Khoa Đầu Tư</i>	Ths. Đinh Anh Tuấn
24.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống Web quản lý dịch vụ dịch thuật <i>Sinh viên: Trần Đức Hoàn Lớp: CNTT 55, Viện Công nghệ thông tin kinh tế</i>	ThS. Phạm Thảo
25.	Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng trực tuyến của sinh viên tại Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Thủy Tiên, Nguyễn Thị Phương Hà Lớp: Quản trị doanh nghiệp 56A, Khoa Quản trị kinh doanh</i>	TS. Hà Ngọc Thắng
26.	Nghiên cứu hệ thống kiểm soát quản lý tại Tổng công ty Đức Giang <i>Nhóm sinh viên: Vũ Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu Hiền, Lê Thị Thu Huyền, Phạm Vân Anh Lớp: Quản trị doanh nghiệp 55B, Khoa Quản trị kinh doanh</i>	Ths. Tạ Thu Phương
27.	Mối quan hệ giữa quy mô và hiệu quả kinh doanh của các NHTM Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Bùi Thu Giang, Đỗ Minh Hoài, Lớp: Kế hoạch 56A, Khoa Kế hoạch & Phát triển Câu Lạc Bộ Sinh viên nghiên cứu khoa học</i>	Ths. Nguyễn Thị Phương Thu
28.	Nguyên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi bạo lực qua mạng (Cyber-Bullying) của thanh thiếu niên trong độ tuổi 14 đến 18 ở Hà nội <i>Nhóm sinh viên: Lê Quỳnh Anh, Hoàng Hồng Phúc, Phan Thùy Dung, Phạm Đức Minh Lớp: E-BBA6 B, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	TS. Trần Thị Hồng Việt
29.	Sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn các Quận nội thành Hà nội <i>Nhóm sinh viên: Đoàn Thị Quỳnh Anh, Trần Hà Trang, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Minh Hiền, Vũ Hữu Mạnh Lớp: E-BBA6 A, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	TS. Trần Văn Hùng
30.	Tìm hiểu các nhân tố gây stress đối với học sinh THPT Hà nội <i>Nhóm sinh viên: Trần Thị Thu Trang, Phạm Thị Khánh Linh, Ngô Thị Hồng Nhung, Lớp: E-BBA7A, Viện Quản trị Kinh doanh, Trương Lan Hương, Lớp IBD, Viện Đào tạo Quốc tế</i>	TS. Lê Thị Mỹ Linh
31.	Kỹ năng học tập, động lực học tập và kết quả học tập của sinh viên Đại học KTQD tại 03 chương trình: EBBA, AEP, IBD <i>Nhóm sinh viên: Phạm Hồng Nhung, Trần Diệu Linh, Đặng Quỳnh Anh, Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Thị Thanh Mai Lớp: E-BBA6 B, Viện Quản trị Kinh doanh</i>	TS. Nguyễn Quốc Duy

32.	<p>Chất lượng dịch vụ của hệ thống cửa hàng tiện ích Vinmart+ trên địa bàn Hà nội</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Lê Việt Anh, Lê Phú Khánh, Cao Minh Hiếu, Trịnh Văn Long</i></p> <p><i>Lớp: E-BBA6 A, Viện Quản trị Kinh doanh</i></p>	Ths. Nguyễn Thị Thu Trang
33.	<p>Sự hài lòng của khách tham quan đối với tuyến phố đi bộ của Hà nội và mối quan hệ với mức chi tiêu tại phố đi bộ của khách tham quan</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Mạnh Thị Huyền, Phạm Ngọc Hồng Trang, Hoàng Yến Phương, Nguyễn Tuấn Nam, Lê Minh Cường</i></p> <p><i>Lớp: E-BBA6 A, Viện Quản trị Kinh doanh</i></p>	TS. Vũ Đình Hiền
34.	<p>Những nhân tố ảnh hưởng tới quyết định làm từ thiện của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Hùng Long, Trần Thuỳ Linh, Phạm Tuấn Hưng, Nguyễn Khánh Linh, Trần Nguyễn Ngọc Anh</i></p> <p><i>Lớp: E-BBA6 B, Viện Quản trị Kinh doanh</i></p>	PGS.TS. Vũ Thành Hưng
35.	<p>Nghiên cứu năng lực cạnh tranh ngành gạo Việt Nam</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Linh, Vũ Minh Thu, Trần Thị Tùng Trinh, Lê Vũ Anh</i></p> <p><i>Lớp: KTPT 56B, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i></p>	Ths. Ngô Quốc Dũng
36.	<p>Phát triển các khu đô thị mới ở Hà Nội theo hướng bền vững</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Đặng Thị Thu Hằng, Triệu Thị Thanh Huệ, Nguyễn Thị Huân</i></p> <p><i>Lớp: KTPT 56A, Khoa Kế hoạch và Phát triển</i></p>	Ths.NCS Lê Huỳnh Mai
37.	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sử dụng tài nguyên đất ven biển tỉnh Nam Định</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Hồ Thanh Trà, Dương Thị Bình, Nguyễn Thị Quỳnh</i></p> <p><i>Lớp: Kinh tế tài nguyên K56, Khoa Bất động sản & KTTN</i></p>	Th.S Nguyễn Thanh Lân
38.	<p>Phát triển bền vững công trình cấp nước nông thôn tại tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Đoàn Thị Thu Trang</i></p> <p><i>Lớp: Kinh tế tài nguyên K55, Khoa Bất động sản & KTTN</i></p>	TS. Hoàng Mạnh Hùng
39.	<p>Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua nhà của người dân ngoại tỉnh</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Trịnh Thu Thảo</i></p> <p><i>Trần Phương Thảo, Nguyễn Thị Thanh</i></p> <p><i>Lớp: Kinh tế bất động sản và địa chính K56, Khoa Bất động sản & KTTN</i></p>	PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc
40.	<p>Nghiên cứu sự hài lòng của khách du lịch quốc tế đối với ẩm thực ở khu phố đi bộ Hà Nội</p> <p><i>Nhóm sinh viên: Dương Linh Chi, Đoàn Thị Chúc</i></p> <p><i>Lớp: Quản trị Du lịch K56, Khoa Du lịch và Khách sạn</i></p>	ThS. Đào Minh Ngọc

41.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN+3 <i>Nhóm sinh viên: Vũ Thùy Dương</i> <i>Lớp: Ngân hàng và Tài chính-IBD UWE I9, Viện Đào tạo quốc tế</i>	ThS Hồ Hoàng Lan
42.	Mối quan hệ giữa kiều hối và đầu tư: kiểm chứng thực nghiệm ở các quốc gia đang phát triển giai đoạn 2000-2015 <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thành Trung,</i> <i>Lớp: Ngân hàng và Tài chính-IBD UWE I9, Viện Đào tạo quốc tế</i>	ThS Hồ Hoàng Lan
43.	Thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên của các trường Đại học khối Kinh tế và quản trị kinh doanh tại Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Hạnh Duyên, Nguyễn Hoàng Thắng, Đỗ Xuân Tùng, Nguyễn Hoàng Thiên Lâm</i> <i>Lớp: KTQT56A, Viện Thương Mại & Kinh tế quốc tế</i>	GS. TS. Hoàng Đức Thân
44.	Văn hóa đọc sách của sinh viên trường Đại học Kinh tế Quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Trương Thị Minh Huyền, Trần Thanh Hà</i> <i>Nguyễn Thị Hải Anh, Nguyễn Thị Thuyên, Đào Thị Thùy Dương</i> <i>Lớp: KTQT56A, Viện Thương Mại & Kinh tế quốc tế</i>	TS. Đinh Lê Hải Hà
45.	Ảnh hưởng của học phí đến quyết định của thí sinh về lựa chọn trường Đại học Công lập trên địa bàn Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Lương Hồng Hạnh, Nguyễn Bảo Ngọc</i> <i>Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Đặng Phương Mai</i> <i>Lớp: KTQT56A, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	GS.TS. Hoàng Đức Thân
46.	Thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm gỗ của Việt Nam sang liên minh Châu Âu trong điều kiện thực thu hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu <i>Nhóm sinh viên: Vương Văn Hùng, Dương Tấn Dũng</i> <i>Vương Thị Minh Thư, Phan Thị Thu Trang, Vũ Thị Nhung</i> <i>Lớp: KTQT56C, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng
47.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam trong điều kiện gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN - AEC <i>Nhóm sinh viên: Lê Phương Anh, Trần Thị Thu Hương</i> <i>Nguyễn Văn Hằng, Phạm Quang Ngọc, Phạm Thị Phương Thảo</i> <i>Lớp: KTQT56C, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng
48.	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam <i>Sinh viên: Nguyễn Thị Huyền</i> <i>Lớp: KTQT55B, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	TS. Đỗ Thị Hương

49.	Cơ hội và thách thức xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang EU khi hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU chính thức có hiệu lực <i>Nhóm sinh viên: Lê Thị Vân Anh, Trần Thị Hồng Huệ Nguyễn Bích Ngọc, Vũ Thị Bích Ngọc, Lê Thị Quỳnh Trang Lớp: KTQT56C, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng
50.	Chuỗi cung ứng tinh bột sắn của công ty cổ phần lương thực Hà Tĩnh <i>Nhóm sinh viên: Trần Thị Hải Yến Lớp: KTQT55C, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng
51.	Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong bối cảnh thực thi hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) <i>Nhóm sinh viên: Đỗ Thị Phương, Ngô Thị Thùy Dung, Nguyễn Thị Thọ Lớp: KTQT56A, Viện Thương Mại & Kinh tế Quốc tế</i>	TS. Nguyễn Xuân Hưng
52.	Đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ Bảo hiểm phi nhân thọ của công ty Bảo hiểm Bảo Việt trên địa bàn Thành phố Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Đào, Trần Thu Hương, Trần Thị Ngọc Yến, Lưu Thị Hương, Lớp BH55A, Khoa Bảo Hiểm Nguyễn Mỹ Linh, Lớp TCTT 56A, Trung tâm Đào tạo Tiên tiến, CLC&Pohe</i>	ThS Tô Thị Thiên Hương
53.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng bảo hiểm y tế hộ gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Phương Thảo, Trương Thị Thoa, Lê Nguyệt Hằng, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Phương Lớp: BH56, Khoa Bảo hiểm</i>	ThS Tô Thị Thiên Hương
54.	Nhận thức của sinh viên kế toán - kiểm toán về vấn đề đạo đức nghề nghiệp <i>Nhóm sinh viên: Phạm Thị Lan Anh, Bé Thị Luyến, Nguyễn Phương Mai Lớp: Kế toán 56B, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	TS. Phạm Thị Thuý
55.	Hoàn thiện đo lường tài sản tài chính trong các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh theo hướng hội nhập quốc tế <i>Nhóm sinh viên: Lưu Thị Diệu Linh, Đào Thuý Ngọc, Nguyễn Thị Đan Linh Lớp: Kế toán 56C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	TS. Hà Thị Phương Dung
56.	Nghiên cứu quy trình kiểm toán gian lận trên BCTC của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Trần Thị Thuý, Vũ Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thơm Lớp: Kiểm toán 56C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	TS. Nguyễn Thị Mỹ

57.	Khoảng cách kỳ vọng kiểm toán trong ngắn ngủi và phát hiện <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Tiến Dũng, Bùi Huy Hoàng, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Ánh Dương</i> <i>Lớp: Kiểm toán 56A, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	TS. Phạm Thị Thuý
58.	Nghiên cứu sự khác nhau trong ghi nhận doanh thu giữa kế toán và thuế, thực tiễn tại các doanh nghiệp Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Lê Thị Thanh Nga, Hoàng Diệu Linh, Nguyễn Thị Thu Dung, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thị Bích Thủy</i> <i>Lớp: Kiểm toán 56C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	ThS. Dương Thị Chi
59.	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu và phân tích hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Ngọc Sơn, Lương Thị Minh Chính, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Thị Thu Trang, Phạm Minh Đức</i> <i>Lớp: Kiểm toán 57B, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	PGS.TS Nguyễn Thị Lôi
60.	Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp <i>Nhóm sinh viên: Ngô Thị Ngọc Diệp, Đỗ Thị Hà Trang, Trịnh Thị Hương Giang, Đoàn Thị Mai, Trần Thị Huyền Trang</i> <i>Lớp: Kiểm toán 57C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	ThS. Doãn Thủy Dương
61.	Hứng thú của sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân trong việc học môn nguyên lý kế toán <i>Nhóm sinh viên: Hoàng Văn Dương</i> <i>Lớp: Kiểm toán 57C, Viện Kế toán – Kiểm toán</i>	ThS. Doãn Thủy Dương
62.	Đánh giá tác động của việc tạo ra áp lực từ bố, mẹ đến mức độ hài lòng về kết quả học tập của con cái ở Việt Nam hiện nay – từ góc nhìn của con cái <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Thu Trang, Hoàng Thị Bích Đào, Hoàng Thị Yến, Ros Vanchhay</i> <i>Lớp: Toán Kinh tế 56, Khoa Toán kinh tế</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh
63.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi học thêm một số môn đại cương của sinh viên chính quy Trường Đại học Kinh tế quốc dân <i>Nhóm sinh viên: Trần Ngọc Oanh, Phạm Bảo Trâm</i> <i>Lớp: Thống kê kinh tế xã hội, Khoa Thống kê</i>	Ths. Trần Hoài Nam
64.	Phân tích các nhân tố tác động đến khả năng tiếp cận vốn và lựa chọn tín dụng phi chính thức của doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Đỗ Chí Trung, Vũ Tùng, Nguyễn Thị Hiền</i> <i>Lớp: Kinh tế học 56, Khoa Kinh tế học</i>	PGS.TS. Tô Trung Thành Ths. Phạm Xuân Nam

65.	PROMOTING ACCESSIBILITY TO FINANCIAL INCLUSION OF MICRO-ENTERPRISES CASE STUDY IN HANOI “Thúc đẩy sự tiếp cận tài chính toàn diện của các hộ kinh doanh siêu nhỏ: Trường hợp nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội”. <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Tuấn Nghĩa, Trần Thùy Trang, Lê Thị Mai Vi, Lê Phương Mai, Trương Đức Huy</i> <i>Lớp: Tài chính Tiên tiến 56C, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	PGS.TS. Lê Thanh Tâm
66.	Nghiên cứu ý định của khách hàng khi sử dụng dịch vụ vận chuyển bằng xe máy qua ứng dụng di động trên địa bàn Hà Nội. <i>Nhóm sinh viên: Đinh Mỹ Hạnh, Phạm Phương Nhi</i> <i>Đỗ Phương Linh, Đậu Nhật Dương, Nguyễn Thu Hương</i> <i>Lớp: Tài chính Tiên tiến 56B, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	TS. Doãn Hoàng Minh
67.	IMPACT OF FUTURE INDEX INTRODUCTION ON STOCK VOLATILITY: INTERNATIONAL REVIEWS AND LESSONS TO VIET NAM “Ảnh hưởng của chỉ số tương lai đến sự dao động của chỉ số chứng khoán. Góc nhìn thế giới và bài học cho Việt Nam”. <i>Nhóm sinh viên: Võ Thùy Linh, Vũ Thị Hồng Nhung</i> <i>Vũ Thị Ngọc Linh, Lương Quỳnh Trang, Trần Hoàng Tú Linh</i> <i>Lớp: Tài chính Tiên tiến 55B, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	PGS.TS. Nguyễn Minh Huệ
68.	Xây dựng bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu Chuyên gia trong các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Du Đại, Tống Đức Nghị, Nguyễn Trung Đức, Phan Trần Hải Nhi</i> <i>Lớp: Kiểm toán CLC 56, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	TS. Đoàn Thanh Nga
69.	Những nhân tố tác động đến ý định áp dụng phương pháp kế toán quản trị môi trường MFCA của doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên thị trường chứng khoán <i>Nhóm sinh viên: Lê Phương Anh, Nguyễn Phương Thúy, Bùi Lan Hương, Trần Vũ Khánh Linh, Trần Thu Hương</i> <i>Lớp: Tài chính tiên tiến 56C, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh
70.	Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý quán cà phê <i>Sinh viên: Phạm Anh Tú</i> <i>Lớp: CNTT 55, Viện Công nghệ thông tin kinh tế</i>	TS. Phạm Minh Hoàn
71.	The affect of Compensation on Motivation of workers in Minh Hung company limited “Sự ảnh hưởng của đãi ngộ đến động lực của nhân viên ở công ty Minh Hưng” <i>Nhóm sinh viên: Phạm Mỹ Linh, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Lam Giang, Nguyễn Linh Chi, Lê Thị Hải Oanh</i> <i>Lớp: Tài chính tiên tiến 56B, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	TS. Phạm Thị Bích Ngọc

72.	Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm sản phẩm may mặc xanh của người tiêu dùng trẻ tại Hà Nội: Áp dụng mô hình TPB mở rộng <i>Nhóm sinh viên: Bùi Thùy Dung, Đỗ Việt Mỹ, Phạm Ngọc Khánh Huyền, Bùi Bích Hằng, Lều Thu Hương</i> <i>Lớp: Tài chính tiên tiến 56C, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	PGS.TS Nguyễn Thị Tuyết Mai
73.	Applying the Theory of Planned Behavior to investigate the intention to purchase counterfeit luxury goods among young consumers in Hanoi. “Áp dụng thuyết hành vi dự định vào nghiên cứu ý định mua hàng nhái cao cấp của giới trẻ Hà Nội” <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Ngân Anh, Trương Lê Thái Dương, Phạm Mai Khanh, Ngô Ngọc Linh</i> <i>Lớp: Tài chính Tiên tiến 56C, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	PGS.TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai
74.	FACTORS INFLUENCING FINANCIAL RISKS - A CASE STUDY FOR COMPANIES LISTED ON HOSE “Các yếu tố ảnh hưởng tới rủi ro tài chính – nghiên cứu doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE” <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Minh Giang, Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Nghiêm Minh Hằng, Chu Phú Thái, Nguyễn Minh Châu</i> <i>Lớp: Tài chính Tiên tiến 55A, Trung tâm ĐTTT, CLC & POHE</i>	TS. Đặng Anh Tuấn
75.	Vấn đề xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu và các khía cạnh pháp lý liên quan nhìn từ vụ việc tranh chấp nhãn hiệu Hào Hào – Hào Hạng <i>Nhóm sinh viên: Đỗ Thị Hồng Hạnh, Vũ Văn Phương</i> <i>Lớp: Luật kinh doanh K56, Khoa Luật</i>	PGS.TS Trần Văn Nam
76.	Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc tại Việt Nam hiện nay: Thực trạng và Giải pháp <i>Nhóm sinh viên: Nguyễn Thị Thúy, Đỗ Thị Hà Linh, Đào Thị Thanh Loan, Đặng Thị Như Quỳnh, Lê Thị Hằng</i> <i>Lớp: Luật kinh doanh K56, Khoa Luật</i>	ThS Nguyễn Thị Hồng Hạnh
77.	Cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu công nghiệp và một số vấn đề pháp lý liên quan nhìn từ vụ việc thực tế “postinor2” <i>Nhóm sinh viên: Lê Thị Tu Trang, Vũ Thị Hương, Lớp: Luật kinh doanh K56, Khoa Luật</i>	PGS.TS Trần Văn Nam
78.	Ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến kinh tế hộ nông dân tại huyện triệu sơn, Thanh hóa <i>Sinh viên: Nguyễn Thu Huyền</i> <i>Lớp: Kinh tế & quản lý đô thị K55, Khoa Môi trường& Đô thị</i>	TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền
79.	Nghiên cứu các công cụ tính toán khí nhà kính, thẩm định cân bằng Carbon, đề xuất ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp và thay đổi sử dụng đất ở Việt Nam <i>Sinh viên: Lê Thu Hà, Nguyễn Thế Lộc</i> <i>Lớp: Kinh tế & quản lý TN&MT K55, Khoa Môi trường& Đô thị</i>	PGS.TS. Lê Thu Hoa